

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LẠC DƯƠNG  
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HS-ST

Ngày 24-9-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC DƯƠNG, TỈNH LÂM ĐỒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Phúc

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Dương Văn Nhuận

Ông Trần Xuân Sáng

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Văn Tổ – Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Ông Trần Minh Giang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị B, sinh năm 1987; tại Thừa Thiên Huế; Nơi ĐKNKTT: số P, phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; Chỗ ở hiện nay: tổ T, phường B, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1955; có chồng Nguyễn Xuân B, sinh năm 1976 (đã ly hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Tại Bản án số 172/2013/HSST, ngày 23/12/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt xử phạt 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án về tội “Trộm cắp tài sản”; Bị bắt tạm giam ngày 18/6/2020; Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

**- Bị hại:** Ông Trần Văn T, sinh năm 1969; Nơi cư trú: thôn N, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị B là nhân viên bán hàng của công ty TNHH LC FOODS, có trụ sở tại phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Khoảng hơn 08 giờ ngày 02/3/2020, sau khi lấy hàng tại công ty, B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 49AA-011.10 đi từ thành phố Đà Lạt vào xã Đa Nhim, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng để bán hàng. Đến khoảng 10 giờ 20 phút, B đi vào cửa hàng tạp hoá của ông Trần Văn T tại thôn N, xã Đ, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng để bán hàng. B không thấy có người trông coi cửa hàng nên đã gọi nhưng không thấy ai trả lời, B nhìn thấy 01 hộp nhựa màu trong suốt, bên trong đựng tiền và thẻ (Card) điện thoại nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. B lấy chiếc hộp nhựa có đựng tiền và thẻ điện thoại bỏ vào túi nylon màu đen đang cầm trên tay, sau đó lên xe mô tô của B và đi về hướng UBND xã Đa Nhim. B điều khiển xe mô tô đi vào đường hẻm bên trái UBND xã Đa Nhim, đến đoạn đường phía sau UBND xã Đa Nhim, B lấy toàn bộ số tiền và thẻ điện thoại trong chiếc hộp đã trộm cắp được ra, bỏ vào túi nylon màu đen rồi mang giấu túi nylon này vào phía sau cục đá trong vườn cà phê bên đường, B ném chiếc hộp nhựa qua tường rào UBND xã rồi tiếp tục đi bán hàng. Khoảng 11 giờ cùng ngày, ông T phát hiện bị mất tài sản và xem lại camera lắp tại cửa hàng thì nhận ra B là người đã lấy tài sản vì B đã giao hàng nhiều lần tại cửa hàng tạp hoá của ông. B bị phát hiện khi đang giao hàng tại thôn Liêng Bông, xã Đa Nhim. Tại Công an xã Đa Nhim, B đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Số tài sản Nguyễn Thị B trộm cắp được Cơ quan điều tra tạm giữ gồm 173 thẻ điện thoại có mệnh giá từ 20.000 (hai mươi nghìn) đồng đến 100.000 (một trăm nghìn đồng), 48 tờ tiền Polime mệnh giá từ 10.000 (mười nghìn đồng) đến 20.000 (hai mươi nghìn đồng), tổng giá trị là 7.970.000 (bảy triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng).

Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 03/3/2020 tại cửa hàng tạp hoá thuộc thôn Đarahoa, xã Đa Nhim, huyện Lạc Dương của ông Trần Văn T đã xác định cửa hàng tạp hoá giáp Quốc lộ 27C, có kích thước 7,5m x 10m, vị trí (x) là vị trí để hộp nhựa có đựng tiền và thẻ điện thoại B đã trộm cắp cách cửa ra vào 6,4m.

Biên bản xác định ngày 03/3/2020 xác định vị trí (1) là vị trí chiếc hộp nhựa để đựng tiền và thẻ điện thoại B đã ném đi, cách tường rào sau UBND xã Đa Nhim 3,2m; vị trí (2) là vị trí B cất giấu tài sản trộm cắp được cách tường rào phía sau UBND xã Đa Nhim 5,5m.

Bản cáo trạng số 08/CT-VKSLD ngày 01/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Nguyễn Thị B về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như đã khai báo ở Cơ quan điều tra như nội dung bản cáo trạng truy tố và lời trình bày tại phiên tòa hôm nay như nội dung vụ án được tóm tắt ở trên; bị cáo không thắc mắc, khiếu nại gì nội dung bản cáo trạng, và không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa hôm nay Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Thị B về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng số 08/VKS-LD ngày 01/9/2020 và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị B từ 06 tháng đến 09 tháng tù; Về án phí đề nghị buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo trình bày đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tính hợp pháp của chứng cứ, tài liệu và các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và các đương sự tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các chứng cứ, tài liệu được thu thập và cung cấp theo đúng quy định của pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận khoảng 10 giờ ngày 02/3/2020 bị cáo vào cửa hàng tạp hóa của ông Trần Văn T, tại thôn Đarahoa, xã Dạ Nhim, do không thấy người trông coi cửa hàng, bị cáo có gọi nhưng không thấy ai và bị cáo có nhìn thấy 01 hộp nhựa trong suốt bên trong có đựng thẻ card điện thoại nên bị cáo có lấy và bỏ vào túi lynong và lên xe đi về hướng UBND xã Dạ Nhim cất giấu sau đó hành vi của bị cáo bị phát hiện, bị cáo có khai chỗ cất giấu tài sản trộm cắp được cho Công an xã Dạ Nhim. Số tài sản Nguyễn Thị B trộm cắp được Cơ quan điều tra tạm giữ gồm 173 thẻ điện thoại có mệnh giá từ 20.000 (hai mươi nghìn) đồng đến 100.000 (một trăm nghìn đồng), 48 tờ tiền Polime mệnh giá từ 10.000 (mười nghìn đồng) đến 20.000 (hai mươi nghìn đồng), tổng giá trị là 7.970.000 (bảy triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng). Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án; lời khai của bị hại và những người tham gia tố tụng khác đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã có đầy đủ các dấu

hiệu cấu thành của tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi nhận lại tài sản, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; do vậy cũng cần áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

[5]. Về quyết định hình phạt : Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ bị cáo biết rõ tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ nếu ai xâm phạm không được sự đồng ý của chủ sở hữu sẽ bị pháp luật trừng trị thích đáng, trong khi đó bị cáo là người có sức khỏe, bị cáo có thể dùng sức khỏe của mình để tạo ra của cải, vật chất phục vụ cho nhu cầu cuộc sống của bản thân bị cáo, nhưng chỉ vì lười lao động nhưng lại muốn có tiền tiêu xài bị cáo bất chấp tất cả các quy định của pháp luật, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt của bản thân bị cáo; hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Ngoài ra bị cáo còn là người có nhân thân xấu, ngày 23/12/2013, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt xử phạt bị cáo 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án cũng về tội “Trộm cắp tài sản” bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, sửa chữa những lỗi lầm mà còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản; trong khi đó hành vi trộm cắp của bị cáo bị phát hiện, bị cáo đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra Công an huyện Lạc Dương phải làm thủ tục truy nã bị cáo gây khó khăn trong công tác điều tra và kéo dài thời gian xử lý vụ án; Do vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo và xét thấy cần thiết phải áp dụng một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời mang tính phòng ngừa chung cho xã hội.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, không có khả năng kinh tế, nên miễn hình phạt bổ sung phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra người bị hại đã nhận lại toàn bộ số tang vật bị cáo trộm cắp; tại phiên tòa hôm nay người bị hại vắng mặt tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8]. Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Dương đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại toàn bộ số vật chứng cho người bị hại; 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 49AA-011.10, là xe bị cáo mua lại của ông Lê Việt H, sinh năm 1972, trú tại: số 36, phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. trong quá

trình điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện Lạc Dương đã xác định chiếc xe này là tài sản của chị Nguyễn Thiện P bị trộm cắp vào năm 2015 tại thành phố Đà Lạt, do đó, Cơ quan điều tra đã chuyển chiếc xe mô tô này đến Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt để giải quyết theo thẩm quyền là đúng quy định của pháp luật.

[9]. Về án phí và quyền kháng cáo: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị B phạm tội “Trộm cắp tài sản”
2. Căn cứ vào Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Thị B 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/6/2020.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 136; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo; bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Lạc Dương;
- Chi cục THADS huyện Lạc Dương;
- Công an huyện Lạc Dương;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Phúc**







